

LUẬN A TỶ ĐÀM TỶ BÀ SA

QUYỂN 50

Chương 3: **KIỆN-ĐỘ TRÍ**

Phẩm 2: **THA TÂM TRÍ**, Phần 2

Đã nói về thể tánh của trí nhớ lại đời trước. Nay sẽ nói về lý do:

Vì sao gọi là trí nhớ lại đời trước?

Đáp: Vì nhớ lại ấm đời trước, nên gọi là trí nhớ lại đời trước.

Về giới: Là cõi Sắc.

Hỏi: Vì sao trong cõi Vô sắc không có trí nhớ lại đời trước?

Đáp: Vì cõi ấy chẳng phải nhân của trí nhớ lại đời trước, cho đến nói rộng.

Lại nữa, nhân của trí nhớ lại đời trước là nhân nơi sắc sinh, mà cõi Vô sắc không có sắc, nên không có địa. Ở địa của bốn thiên căn bản, chẳng phải trong các biên Vô sắc. Vì sao? Vì nếu có xứ định, là chỗ nương của thông, thì xứ này có trí nhớ lại đời trước. Trong các bên Vô sắc, vì không có định là chỗ nương dựa của thông, nên không có trí nhớ lại đời trước.

Hỏi: Do địa nào trí nhớ lại đời trước nhớ lại? Do thiên trung gian chăng?

Đáp: Hoặc có người nói: Do Sơ thiên.

Lại có thuyết nói: Do đệ Nhị thiên.

Lời bình: Nên nói rằng: Do Sơ thiên. Vì sao? Vì đồng một địa.

Về thân nương dựa: Là dựa vào thân cõi Dục, cõi Sắc.

Về hành: Không có sở hành.

Duyên: Trí nhớ lại đời trước của Sơ thiên, biết Sơ thiên và năm ấm đời trước cõi Dục. Cho đến người đệ Tứ thiên biết cõi Dục, cho đến năm ấm đời trước của đệ Tứ thiên. Không biết cõi Vô sắc.

Hỏi: Vì sao trí nhớ lại đời trước không biết cõi Vô sắc?

Đáp: Vì trí nhớ lại đời trước không biết pháp của địa trên. Người

Sơ thiên không biết năm ấm đời trước của đệ Nhị thiên, cho đến đệ Tam thiên không biết năm ấm đời trước của đệ Tứ thiên. Trong cõi Vô sắc, không có trí nhớ lại đời trước.

Hỏi: Sinh trong cõi Dục, cõi Sắc, khởi định Vô sắc hiện ở trước, trí nhớ lại đời trước có thể biết được không?

Đáp: Không biết. Vì sao? Vì nếu không biết quả thì nhân cũng giống không biết.

Hỏi: Nếu trí nhớ lại đời trước không biết người cõi Vô sắc, thì kinh Phật nói làm sao hiểu được? Như nói: Đức Thế tôn đã sinh ở vô số xứ trong quá khứ, hoặc sinh ở những nơi có sắc, không có sắc, có tướng, không có tướng, với vô số lần sinh trong quá khứ như vậy, tất đã có tướng mạo như vậy và đều có thể nghĩ nhớ.

Hỏi: Nói thế nào là sắc? Cái gì chẳng phải sắc?

Đáp: Sắc là hữu của thời gian trước, không có sắc là trung hữu.

Hỏi: Nếu vậy thì Thanh văn cũng có thể biết, so với Phật đâu có khác?

Lại có người nói: Sắc là cõi Dục, cõi Sắc. Không có sắc là cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu vậy làm sao Đức Thế Tôn biết cõi Vô sắc?

Đáp: So sánh tướng mạo mà biết.

Hỏi: Nếu vậy thì Thanh văn, do so sánh tướng mạo cũng có thể biết, đâu có khác gì với Phật?

Đáp: Như ngoại đạo quán việc đời trước, nếu nơi cõi Dục, cõi Sắc không thấy, thì là nói dứt diệt. Thanh văn quán sát việc đời trước, nếu ở trong cõi Dục, cõi Sắc, hơn hai muôn kiếp thì không thấy, thì nói là chúng sinh sinh ở Không xứ, nhưng chúng sinh kia có thể ở địa trên, chưa hết tuổi thọ của mình. Nếu hơn bốn muôn kiếp mà không thấy, thì nói là chúng sinh sinh nơi Thức xứ, nhưng chúng sinh đó hoặc có thể tái sinh nơi Không xứ, hoặc đang ở địa trên, chưa hết tuổi thọ của mình. Nếu hơn sáu muôn kiếp không thấy, thì nói là chúng sinh sinh Vô sở hữu xứ, nhưng chúng sinh kia hoặc có thể ba lần sinh Không xứ, hoặc một lần sinh, nửa lần sinh nơi Thức xứ, hoặc ở Phi tướng Phi phi tướng xứ chưa hết tuổi của thọ mình. Nếu hơn tám muôn kiếp mà không thấy, thì nói là chúng sinh sinh lên Phi tướng Phi phi tướng xứ, nhưng chúng sinh kia hoặc có thể bốn lần sinh Không xứ, hai lần sinh Thức xứ, một lần sinh, nửa lần sinh Vô sở hữu xứ.

Nếu khi Đức Thế tôn muốn quán cõi Vô sắc, nhưng chúng sinh lại chết ở cõi Dục, cõi Sắc, quán chúng sinh kia khi chết, tâm biết là chúng

sinh sinh ở Không xứ, là chúng sinh sinh nơi Thức xứ, là chúng sinh sinh lên Vô sở hữu xứ, là chúng sinh sinh lên Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, là chúng sinh hết tuổi thọ, là chúng sinh không hết tuổi thọ. Nếu chúng sinh chết ở cõi Vô sắc, sinh xuống cõi Dục, cõi Sắc, thì khi quán sinh, tâm biết chúng sinh này từ Không xứ chết, cho đến chết ở Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, là chúng sinh này đã hết tuổi thọ, là chúng sinh không hết tuổi thọ của xứ kia. Trí của tỷ tướng nơi ngoại đạo, thấy là dứt diệt. Trí tỷ tướng của Thanh văn, nhận biết, hoặc như việc ấy, hoặc không như việc ấy. Trí tỷ tướng của Phật, Thế tôn trong sáng, tốt đẹp, đều như việc của họ. Không có luống dối.

Về niệm xứ, là duyên chung pháp niệm xứ.

Tôn giả Cù-sa nói: Là bốn niệm xứ. Như nói: Nhớ lại việc vui, khổ ở đời trước. Nếu nghĩ đến khổ, vui, há chẳng phải thọ niệm xứ chẳng?

Đáp: Ở đời trước, hoặc từng được niềm vui đã cần đủ, khổ đã cần đủ. Vì nghĩ đến việc này nên nói như thế, nhưng thật ra là duyên chung pháp niệm xứ.

Về trí: Là đẳng trí.

Tôn giả Cù-sa nói là sáu trí, trừ tha tâm trí, diệt trí. Sở dĩ trừ tha tâm trí vì duyên với hiện tại. Sở dĩ loại trừ diệt trí vì duyên với vô vi.

Lời bình: Nên nói rằng: Là một đẳng trí.

Tam-muội: Không tương ứng với tam-muội.

Căn: Đều tương ứng chung với ba căn.

Đời: Là ba đời.

Duyên với ba đời: Quá khứ, hiện tại thì duyên quá khứ. Vị lai thì duyên với ba đời.

Thiện, bất thiện, vô ký là: Là thiện.

Duyên thiện, bất thiện, vô ký: Duyên nơi ba thứ.

Lệ thuộc ba cõi: Là lệ thuộc cõi Sắc.

Duyên với lệ thuộc ba cõi: Duyên nơi cõi Dục, cõi Sắc.

Là Học, Vô học, Phi học Phi Vô học: Là Phi học Phi Vô học.

Duyên Học, Vô học, Phi học Phi Vô học: Là duyên Phi học Phi Vô học.

Là kiến đạo dứt, tu đạo dứt, không dứt: Là tu đạo dứt.

Duyên với kiến đạo dứt, tu đạo dứt, không dứt: Là duyên kiến đạo, tu đạo dứt.

Duyên danh, duyên nghĩa: Là duyên danh, duyên nghĩa.

Duyên với thân mình, thân người, chẳng phải thân: Là duyên với thân mình, thân người khác.

Lìa dục đắc, phương tiện đắc: Là lìa dục đắc. Cũng có khi dùng phương tiện lìa dục, sẽ được phương tiện khởi hiện ở trước.

Người Sơ thiên, lìa dục đắc của cõi Dục, cho đến người đệ Tứ thiên, lìa dục đắc của Tam thiên.

Bậc Thánh, phàm phu của pháp Phật được vốn từng được, không hề được về trí nhớ lại đời trước. Phàm phu của ngoại đạo được vốn từng được trí nhớ lại đời trước, lúc lìa dục sẽ được phương tiện khởi hiện ở trước. Phật không dùng phương tiện khởi hiện ở trước. Bích-chi Phật dùng phương tiện bậc hạ, Thanh văn có khi dùng phương tiện bậc trung, có khi dùng phương tiện bậc thượng.

Hỏi: Phương tiện của trí nhớ lại đời trước là thế nào?

Đáp: Như Luận Thi Thiết nói: Hành đầu tiên cho người mới nhập pháp, theo thứ lớp nhận lấy tướng mạo của ý thức diệt trước, nhớ lại tướng mạo đã biết. Lại nhận lấy tướng mạo của ý thức đã diệt từ lâu.

Hỏi: Nhận lấy tướng mạo của ý thức đã diệt từ lâu, là dùng thời gian hay dùng sát-na?

Đáp: Là dùng thời gian. Vì nếu dùng sát-na thì không thể nhớ lại một nửa đã chết, có thể là phương tiện không đầy đủ: Tướng mạo khi nhận lấy sự sanh tử, già nầy, nhớ lại sẽ biết qua tướng mạo đó.

Kế là nhận lấy tướng mạo của thời kỳ trung niên, kế là nhận lấy tướng mạo của thời kỳ thiếu niên. Kế nhận lấy tướng mạo của thời kỳ nhi đồng, nhận lấy tướng mạo của thời kỳ hài nhi. Theo thứ lớp nhận lấy tướng mạo của thời kỳ Ba-xa-khư, kế là nhận lấy tướng mạo của thời kỳ Kiện-na, nhận lấy tướng mạo của thời kỳ Ty-thi, nhận lấy tướng mạo của thời kỳ A-phù-đà, nhận lấy tướng mạo của thời kỳ Ca-la-la. Nhớ lại đều biết các thời kỳ đó. Kế là nhận lấy tướng mạo của tâm khi sắp vào thai mẹ, nhớ lại cũng đã biết qua các thời gian đó. Đó gọi là trí nhớ lại việc đời trước một cách đầy đủ.

Không nên nói lời nầy. Vì sao? Vì chết trong trung hữu, theo thứ lớp trung hữu vào thai mẹ, tức thuộc về sự sanh tử nầy.

Lời bình: Nên nói rằng: Nếu có thể nhớ lại thì biết được một sát-na sau cùng khi chết ở đời trước. Đó gọi là trí nhớ lại đời trước đầy đủ.

Hỏi: Khi muốn tu về trí nhớ lại đời trước, thì duyên với thân mình hay duyên với thân người?

Đáp: Hoặc có người nói: Duyên với thân mình.

Hỏi: Nếu vậy người chết ở cõi Vô sắc thì đã không thể như thế?

Lại có người nói: Duyên với thân người khác.

Lời bình: Nên nói như thế: Duyên với thân mình, cũng duyên với

thân người. Duyên với thân mình tạo ra phương tiện. Nếu tự thấy người chết ở cõi Vô sắc, thì sẽ duyên với thân người khiến có được đầy đủ. Nếu duyên với thân người tạo phương tiện, thấy người khác chết ở cõi Vô sắc thì sẽ duyên với thân mình, khiến được đầy đủ. Cho nên duyên với thân mình, thân người, để tu trí nhớ lại đời trước, khiến được đầy đủ.

Hỏi: Trí nhớ lại đời trước, là nhớ lại những việc mình từng trải qua, hay nhớ lại những việc mình không hề trải qua?

Đáp: Nhớ lại việc đã từng trải qua.

Hỏi: Nếu vậy thì không có sự nhớ lại của người sinh lên tầng trời Tịnh cư. Vì sao? Vì không có người từng sinh lên tầng trời Tịnh cư?

Đáp: Từng trải qua có hai thứ: Hoặc thấy, hoặc nghe. Tầng trời Tịnh cư dù không từng thấy mà đã từng nghe.

Hỏi: Vì nhân cõi Dục sinh ra trí này phải chăng? Hay vì nhân cõi Sắc sinh ra trí này?

Đáp: Vừa nhân cõi Dục, vừa nhân cõi Sắc. Hoặc có người nhân cõi Dục tạo ra phương tiện, đối với cõi Sắc được đầy đủ. Hoặc có kẻ nhân cõi Sắc tạo ra phương tiện, được đầy đủ đối với cõi Dục. Hoặc có người nhân cõi Dục tạo ra phương tiện, được đầy đủ đối với cõi Dục. Hoặc có kẻ nhân cõi Sắc tạo ra phương tiện, được đầy đủ đối với cõi Sắc.

Nhân cõi Dục tạo ra phương tiện, được đầy đủ đối với cõi Sắc. Cùng với tánh ác khó ở chung. Chúng sinh cùng ở một chỗ, nghĩ rằng: Như tánh ác ấy là khó ở chung. Chúng sinh đều là người chết ở cõi Dục. Quán sát thời gian này là người chết ở cõi Sắc.

Nhân cõi Sắc tạo ra phương tiện, được đầy đủ đối với cõi Dục: Cùng với tánh thiện dễ ở chung. Chúng sinh cùng ở một chỗ, nghĩ rằng: Như tánh thiện ấy là dễ ở chung. Chúng sinh chắc chắn là người chết ở cõi Sắc, quán sát thời gian này, là kẻ chết ở cõi Dục.

Nhân cõi Dục tạo ra phương tiện, được đầy đủ đối với cõi Dục: Cùng với tánh ác khó ở chung. Chúng sinh đồng ở một chỗ, nghĩ rằng: Như tánh ác ấy thì khó ở chung. Chúng sinh sẽ chết ở cõi Dục, quán sát lúc này là người chết ở cõi Dục.

Nhân cõi Sắc tạo ra phương tiện được đầy đủ đối với cõi Sắc: Cùng với tánh thiện, dễ ở chung. Chúng sinh đồng ở một chỗ, nghĩ rằng: Như tánh thiện này, có thể dễ ở chung. Chúng sinh chắc chắn chết ở cõi Sắc, quán sát thời gian này là người chết ở cõi Sắc.

Hỏi: Vì quán mỗi đời, hay quán nhiều đời?

Đáp: Khi mới học, quán mỗi đời, khi đầy đủ thì quán trăm ngàn

muôn đời. Đức Thế tôn lúc mới học, có thể quán trăm ngàn muôn đời.

Hỏi: Vì có thể bỏ qua trăm ngàn muôn đời mới quán trăm ngàn muôn đời lâu xa phải không?

Đáp: Mới học thì không thể, khi đầy đủ thì có thể. Đức Thế tôn lúc mới học là có thể bỏ qua trăm ngàn muôn đời mới quán trăm ngàn muôn đời lâu xa.

Hỏi: Quán theo thứ lớp đời trước, cho đến thời gian lâu xa. Nếu khi muốn dừng lại thì dừng lại theo thứ lớp quay trở lại, hay dừng lại cùng lúc?

Đáp: Hoặc có người nói: Dừng lại theo thứ lớp thời gian quay trở lại.

Lời bình: Nên nói rằng: Tùy ý quán, cũng tùy ý dừng lại.

Hỏi: Quán thứ lớp đời trước, trải qua thời gian lâu xa, bỏ rồi thì có thể quán đời vị lai?

Đáp: Chỉ Phật, Thế tôn là có thể, người khác chẳng thể. Vì sao? Vì trí quán đời trước của Phật, Thế tôn theo thứ lớp có thể sinh ra trí quán vị lai. Trí quán vị lai theo thứ lớp có thể sinh trí quán đời trước, không dùng phương tiện, tất cả công đức đều hiện ra ở trước.

Hỏi: Ở trong một sát-na có thể quán bao nhiêu đời?

Đáp: Có thể quán một đời. Vì sao biết được? Như trong Tỳ-ni nói: Tôn giả Thâu-tỳ-đa nói rằng: Trong khoảng, phát ý của ta có thể nhớ lại những việc trong năm trăm đời.

Các Tỳ-kheo đều nói: Nên đuổi vị Tỳ-kheo ấy đi. Vì sao? Vì tự xưng chứng đắc, không có việc như thế, vì là pháp hơn người.

Phật bảo các Tỳ-kheo: Không nên đuổi Tỳ-kheo ấy. Vì sao? Vì vị Tỳ-kheo ấy từ trời Vô tướng sinh xuống thế gian này. Tuổi thọ của trời Vô tướng trải qua năm trăm kiếp, nên khi nhớ lại việc của một đời mình thì nói năm trăm đời.

Hỏi: Ở trong một khoảng thời gian có thể quán bao nhiêu đường?

Đáp: Hoặc có người nói: Có thể quán một đường. Lại có người nói: Có thể quán hai đường là đường địa ngục đường súc sinh, hoặc đường súc sinh đường ngã quý, hoặc đường súc sinh đường trời, hoặc đường súc sinh đường người. Hoặc khi quán vua Chuyển Luân, sẽ nhớ lại ba đường: đường người, đường súc sinh, đường ngã quý. Đường người: Vua và quan. Đường súc sinh: Là voi, ngựa. Đường ngã quý: Là quỷ thần thọ cúng tế và các thần như Chuyển Luân v.v... Nếu khi quán vua Đảnh sinh, sẽ nhớ bốn đường, đường súc sinh là voi, ngựa. Đường ngã quý là thần thọ cúng tế. Đường trời là Đế-thích và quyến thuộc, đường người

là vua Đảnh Sinh và quyến thuộc, thì không có việc ấy, vì để phân biệt nên nói. Nếu khiến cho năm đường cùng ở chung một chỗ, thì cùng lúc có thể nhớ lại cả năm đường.

Kinh Phật nói: Thường kiến có ba thứ:

1. Có người nhớ lại hai muôn kiếp.
2. Có người nhớ lại bốn muôn kiếp.
3. Có người nhớ lại sáu muôn kiếp.

Hỏi: Những gì là thường kiến nhớ lại các việc trong hai muôn kiếp? Những gì là... bốn muôn kiếp? Những gì là sáu muôn kiếp?

Đáp: Thường kiến: Căn tánh có thượng, trung, hạ. Hạ: là nhớ lại những việc trong hai muôn kiếp. Trung là: Bốn muôn kiếp. Thượng là: Sáu muôn kiếp.

Lại nữa, có người còn nhớ lại kiếp lửa, nước, gió. Người nhớ lại kiếp lửa có hai muôn kiếp. Nước: Bốn muôn kiếp. Gió: Sáu muôn kiếp.

Lại nữa, có người còn nhớ lại lúc các căn hỷ, lạc, xả hư hoại. Người nhớ lại sự hư hoại của hỷ căn: Hai muôn kiếp. Lạc căn: Bốn muôn kiếp. Xả căn: Sáu muôn kiếp.

Lại nữa, hoặc là tánh của Thanh văn, hoặc tánh của Bích-chi Phật, hoặc là Phật tánh. Tánh của Thanh văn nhớ lại hai muôn kiếp. Tánh của Bích-chi Phật nhớ lại bốn muôn kiếp. Tánh Phật nhớ lại sáu muôn kiếp.

Hỏi: Nếu là tha tâm trí thì đều biết pháp tâm, tâm sở của người khác chăng?

Đáp: Hoặc là tha tâm trí không biết pháp tâm, tâm sở của người khác, cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Trí biết tâm người khác nhưng không biết tâm pháp tâm sở của người khác, nghĩa là tha tâm trí ở quá khứ, vị lai, có tướng như thế, không biết pháp tâm, tâm sở của người khác. Vì sao? Vì việc làm của người quá khứ thì đã xong, người vị lai chưa có công việc làm.

2. Biết tâm pháp tâm sở của người khác, nhưng chẳng phải tha tâm trí, nghĩa là cũng như có một người hoặc do tướng mạo mà biết, hoặc nghe giọng nói của người kia, hoặc do nơi sinh mà được. Vì trí như cho nên có thể biết.

Hỏi: Ai có thể dùng tướng để biết?

Đáp: Con người có thể.

Nghe nói Thích tử Bạt-nan-đà đi đến nhà một Ưu-bà-tắc, thấy bên cạnh cổng nhà cư sĩ đó có buộc một con nghé con. Bấy giờ, Thích tử

Bạt-nan-đà nói với Ưu-bà-tắc: Nghe con buộc bên cổng nhà ông sắc nó có đốm vằn. Nếu dùng da nó để trải ngồi thì rất tốt. Lúc ấy, Ưu-bà-tắc nghĩ: Vị Tỳ-kheo này muốn có được tấm da của nghe con để làm tọa cụ. Liền giết con nghe, lấy da cho Tỳ-kheo. Thích Tử Bạt-nan-đà cầm tấm da nghe về tinh xá Kỳ-hoàn, bỏ mẹ hý vang, rồi chạy theo.

Câu chuyện như thế v.v..., gọi là do tướng mà biết.

Ai nghe nói có thể biết?

Nghe nói: Có một vị cư sĩ mặc y phục mới đi đến Tinh xá Kỳ-hoàn. Thích tử Bạt-nan-đà thấy vậy liền nói với cư sĩ: Lành thay, cư sĩ! Áo ông đang mặc, có thể may thành tăng-già-lê, Uất-đa-la-tăng, An-đà-hội, hoặc làm tòa ngồi. Bấy giờ, cư sĩ nghĩ rằng: Vị Tỳ-kheo này muốn được chiếc áo của ta! Liền cởi áo cho Tỳ-kheo.

Lại có người nói: Nghe nói có thể biết, tức là do tướng mà biết. Văn kinh nên nói như vậy: Hoặc do tướng mà biết, hoặc do bói cỏ thi mà biết pháp tâm, tâm sở của người khác. Do tướng mạo biết, như trước đã nói. Do “bói cỏ thi” mà biết, như các ngoại đạo. Hoặc do “Chỉ quái”, hoặc do xúc chạm vật dụng, y phục, hoặc dùng phép tính, hoặc trái lại nhận lấy tướng mạo nên có thể biết pháp tâm, tâm sở của người khác.

Hỏi: Ai có xứ sinh mà biết được?

Đáp: Là chúng sinh địa ngục, nhưng không có tên gọi nhất định.

Hỏi: Chỗ sinh được biết, là lúc sinh có thể biết, thời gian giữa có thể biết, hay thời gian sau có thể biết?

Đáp: Mới sinh chưa thọ khổ, cái biết phải sau khi cảm nhận khổ, nhưng tự tâm còn không thể biết, hướng chỉ là tâm người khác!

Khi dừng lại ở tâm thiện có thể biết, hay lúc trụ nơi tâm vô ký, cấu uế mà biết?

Đáp: Trụ trong ba thứ tâm đều có thể biết!

Hỏi: Trụ trong ý thức hay trụ trong năm thức thân có thể biết?

Đáp: Trụ trong ý thức mà biết chứ chẳng phải năm thức.

Hỏi: Trụ trong oai nghi, trụ trong công xảo, hay trụ ở tâm báo?

Đáp: Trụ trong tâm oai nghi, chẳng phải tâm công xảo, tâm báo. Vì sao? Vì chúng sinh kia không có công xảo, nên chẳng có tâm báo, vì tâm báo ở năm thức.

Trong súc sinh cũng có khả năng biết được pháp tâm, tâm sở của người khác.

Nghe nói: Có một người đàn bà đặt con mình ở một chỗ, vì có việc phải đến nơi khác. Bấy giờ, có một con chó sói chạy đến tha con bà đi. Người đương thời hỏi: Vì sao sói lại tha con của bà ấy? Chó sói nói: Vì

mẹ của đứa bé này thường ăn thịt con tôi, nên hôm nay tôi ăn lại thịt con bà ấy. Nếu bà ấy có thể xóa bỏ tâm kẻ thù, thì tôi cũng sẽ xóa bỏ lòng thù hận!

Người thời bấy giờ nói: Người nữ này có thể xóa bỏ tâm kẻ thù không? Người nữ đáp: Nay tôi đã xóa bỏ rồi! Lúc ấy, chớ sợ quán tâm của bà ấy, thấy bà chưa bỏ mối kẻ thù kia, chỉ ngoài miệng nói bỏ! Nó liền giết đứa con của bà ta rồi đi.

Hỏi: Súc sinh vì lúc sinh biết, vì thời gian giữa biết, hay thời gian sau biết?

Đáp: Cả ba thời gian đều biết.

Hỏi: Trụ nơi tâm thiện, tâm nhiễm ô, tâm vô ký không ẩn một mà biết chăng?

Đáp: Cả ba thứ tâm đều biết.

Hỏi: Trụ trong ý thức hay trụ trong năm thức thân biết?

Đáp: Trụ trong ý thức biết, chẳng phải trụ trong năm thức thân biết!

Hỏi: Trụ trong oai nghi, công xảo, hay tâm báo mà biết?

Đáp: Ba thứ đều biết.

Ngạ quỷ cũng biết pháp tâm, tâm sở của người khác.

Nghe nói: Có con quỷ nhập trong thân của cô gái. Chú sư hỏi quỷ: Vì sao gây xúc não cho cô gái kia? Quỷ đáp: Trong năm trăm đời, cô gái này đã gây thù oán với tôi, thường giết tôi. Tôi cũng giết cô ta. Nếu cô ta xóa bỏ tâm oán hận thì tôi cũng xóa bỏ. Bấy giờ có người hỏi cô gái này có thể bỏ tâm kẻ thù không? Cô gái đáp: Nay tôi đã xóa bỏ! Quỷ quán sát tâm cô gái, ngoài miệng nói xóa bỏ, nhưng tâm oán hận không dứt trừ! Liền giết cô gái rồi bỏ đi!

Hỏi: Vì lúc sinh biết, lúc thời gian giữa, hay lúc thời gian sau mà biết?

Đáp: Cả ba thời gian đều biết.

Hỏi: Trụ nơi tâm thiện, tâm nhiễm ô, hay tâm vô ký không ẩn một mà biết?

Đáp: Ba thứ đều biết.

Hỏi: Trụ nơi ý thức mà biết hay trụ nơi năm thức mà biết?

Đáp: Trụ nơi ý thức mà biết.

Hỏi: Trụ trong oai nghi, công xảo, hay tâm báo mà biết?

Đáp: Cả ba thứ đều biết.

Trong cõi trời cũng có xứ sinh được biết, có thể biết pháp tâm, tâm sở của người khác, nhưng không có tên gọi nhất định. Lúc đầu, giữa, sau

đều biết, nghĩa là nói rộng như đường sức sinh, ngã quý. Ngoài ra, nói rộng như trong Kiên-độ Tập.

3. Trí biết tâm người khác, cũng biết pháp tâm, tâm sở người khác, nghĩa là nếu trí là tu, là quả của tu, từ sinh đắc không mất. Trí này hiện ở trước, biết pháp tâm, tâm sở của chúng sinh cõi Dục, cõi Sắc và pháp tâm, tâm sở vô lậu.

4. Chẳng phải trí biết tâm người khác, cũng chẳng phải biết tâm pháp tâm sở của người khác: Là trừ ngần ấy việc trên.

Trừ ngần ấy việc trên, như trước có nói rộng.

Hành ấm tạo ra bốn trường hợp này.

Ở đây đều nói tha tâm trí của quá khứ, vị lai, hiện tại và trí của hiện tượng. Trí nghe người khác nói, trí sinh đắc trí tạo ra ba trường hợp trước. Ngoài ra, hành ấm, bốn ấm tương ứng, bất tương ứng và pháp vô vi tạo ra trường hợp thứ tư. Đó gọi là trừ ngần ấy việc trên.

Nếu là trí nhớ lại đời trước, đều biết vô số sự sanh tử của đời trước chẳng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Là trí nhớ lại đời trước, nhưng không biết vô số sự sanh tử của đời trước: Nghĩa là trí nhớ lại đời trước ở quá khứ, vị lai, có tướng của trí nhớ lại đời trước, mà không biết vô số sự sanh tử của đời trước. Vì sao? Vì việc làm ở quá khứ đã xong, vị lai thì chưa có việc làm.

2. Biết vô số sự sanh tử của đời trước, nhưng chẳng phải trí nhớ lại đời trước: giống như có một:

Có khi nhớ lại tự tánh phát sinh trí.

Có khi xứ sinh được trí.

Ai có trí sinh nhớ lại?

Đáp: Con người có.

Ai có xứ sinh được trí?

Đáp: Chúng sinh địa ngục. Như kinh nói: Chúng sinh địa ngục nói rằng: Các Sa-môn, Bà-la-môn nhận thấy tham dục là lỗi lầm ở vị lai, nên đã vì chúng ta nói pháp, phải nên dứt dục. Chúng ta không nghe theo lời họ. Do nhân duyên tham dục nên hiện nay phải chịu quả báo đau khổ.

Hỏi: Chúng sinh địa ngục là thời gian đầu biết, là thời gian giữa, biết hay thời gian sau biết?

Đáp: Thời gian đầu biết, chẳng phải giữa, sau. Vì nếu chưa thọ khổ thì biết, lúc đã thọ khổ, theo thứ lớp pháp diệt trước đây cũng còn không biết, huống chi là đã diệt lâu xa rồi. Ngoài ra, nói rộng như lãnh vực của tha tâm trí.

Súc sinh cũng có xứ sinh được trí. Như kinh nói: Nếu ông là cha ta, là Đô Đê chẳng, thì hãy bước lên tòa này. Nói rộng như trong Kiên-độ Tập.

Hỏi: Là thời gian ban đầu biết, hay là thời gian giữa, sau biết?

Đáp: Thời gian đầu biết, thời gian giữa, sau cũng biết. Nói rộng như lãnh vực tha tâm trí. Ngạ quỷ cũng có xứ sinh được trí. Như kệ nói:

*Ta tự gom của cải
Do pháp và phi pháp
Nay người khác được vui
Mà ta chịu khổ não!*

Hỏi: Là thời gian ban đầu biết, hay là thời gian giữa, sau biết?

Đáp: Thời gian đầu, giữa, sau đều biết. Nói rộng như lãnh vực của tha tâm trí.

Trời cũng có xứ sinh được trí. Như kệ nói:

*Rừng Kỳ-đà hôm nay
Nơi Hiền Thánh tăng ở
Pháp vương cũng ở đó
Tâm ta rất vui mừng.*

Hỏi: Là thời gian đầu biết hay giữa, sau biết?

Đáp: Thời gian đầu, giữa, sau đều biết. Nói rộng như lãnh vực tha tâm trí.

Hỏi: Vì sao trong loài người không có xứ sinh được trí?

Đáp: Vì chẳng phải nhân của trí, nói rộng như trên.

Lại nữa, vì bị trí nhớ lại sự sanh tử che lấp.

Lại nữa, trong loài người dù không có xứ sinh được trí, nhưng vẫn có trí nhớ lại đời trước tốt đẹp như nguyện trí.

3. Là trí nhớ lại đời trước, cũng biết được vô số sự sanh tử ở đời trước: Nghĩa là nếu trí là tu, là quả của tu, từ tu sinh được, không mất. Do trí này nên nhớ lại vô số sự sanh tử của đời trước, có tướng mạo như thế.

4. Chẳng phải là trí nhớ lại đời trước, cũng chẳng phải nhớ lại vô số sự sanh tử của đời trước: Là trừ ngần ấy việc trên.

Trừ ngần ấy việc trên, nói rộng như trước. Hành ấm ở đây tạo ra bốn trường hợp: Trí nhớ lại đời trước của ba đời và trí nhớ lại đời hiện tại, trí xứ sinh tạo ra ba trường hợp trước. Ngoài ra, hành ấm, bốn ấm tương ứng, bất tương ứng và pháp vô vi tạo trường hợp thứ tư. Đó gọi là trừ ngần ấy việc trên.

Nếu là trí nhớ lại đời trước thì cũng biết ấm, giới, nhập và tâm của người khác trong quá khứ phải chăng?

Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

Trường hợp 1: Là trí nhớ lại đời trước tự duyên.

Trường hợp 2: Là phương tiện của nguyện trí duyên với người khác.

Trường hợp 3: Là trí nhớ lại đời trước duyên với người khác. Trường hợp 4:

Là phương tiện của nguyện trí tự duyên.

Bốn trường hợp này là sơ lược về Tỳ-bà-sa. Là trí nhớ lại đời trước không biết ấm, giới, nhập và tâm của người khác trong quá khứ.

Nếu trí là tu, là quả của tu, từ tu sinh được, không mất. Do trí này để nhớ lại đời trước, sinh ra ấm, giới, nhập và tâm của chính mình. Đó là nói trí nhớ lại đời trước tự duyên. Nhận biết ấm, giới, nhập và tâm của người khác trong quá khứ, chẳng phải trí nhớ lại đời trước. Nếu trí là tu, cho đến nói rộng. Do dùng trí này biết ấm, giới, nhập và tâm trong quá khứ của đời này của người khác. Đó là nói phương tiện của nguyện trí, duyên với thân người khác: Là trí nhớ lại đời trước, cũng biết ấm, giới, nhập và tâm người khác trong quá khứ, của đời trước kia. Nếu trí là tu, cho đến nói rộng. Do trí này biết ấm, giới, nhập và tâm người khác trong quá khứ của đời trước. Đó là nói trí nhớ lại đời trước duyên với người khác. Chẳng phải trí nhớ lại đời trước, cũng không biết ấm, giới, nhập và tâm người khác ở quá khứ: Nếu trí là tu, cho đến nói rộng, do trí này để biết ấm, giới, nhập và tâm của thân mình trong quá khứ của đời này. Đó là nói phương tiện của nguyện trí duyên với tự thân.

* * * * *